

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2020

Về việc : *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Trung và bà Phạm Thị Nga.

Thư ký tòa án ghi biên bản: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Công – Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 về việc: *Ly hôn*

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn V, sinh năm 1971

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975

Cùng trú tại: Tổ A, phường K, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Bùi Văn V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn vào ngày 09/5/2000 trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do hai bên không hợp nhau, thường

xuyên cãi vã, mâu thuẫn từ vấn đề kinh tế trong cuộc sống không minh bạch với nhau, vợ chồng không có sự thống nhất, hiện nay cả hai đã sống ly thân, bản thân anh không còn tình cảm với vợ nên anh làm đơn xin ly hôn chị L.

- Về con chung: Có 02 con là Bùi Nguyễn Mai N, sinh ngày 01/3/2001 và Bùi Nguyễn Trí D, sinh ngày 05/4/2011. Khi ly hôn, anh đề nghị giao cháu Bùi Nguyễn Trí D cho chị L được trực tiếp, cháu Bùi Nguyễn Mai N mặc dù đã trên 18 tuổi đủ tuổi trưởng thành nhưng hiện vẫn đang học đại học nên anh sẽ chịu trách nhiệm nuôi dưỡng cháu N.

- Về tài sản chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Quá trình kết hôn của vợ chồng anh chị đúng như những gì anh đã trình bày. Tuy nhiên, khoảng đầu năm 2019 vợ chồng chị bắt đầu xảy ra xích mích do chị phát hiện anh có mối quan hệ ngoài luồng với chị Lò Thị N tại Sơn La. Chị phát hiện thấy anh và chị N có chung sống cùng nhau và đã làm đơn tố cáo về việc hai người có quan hệ trái pháp luật, trái đạo đức xã hội và đến nay các cơ quan có thẩm quyền đã đưa ra kết luận. Nay anh yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với chị, chị không đồng ý, lý do chị vẫn còn tình cảm với anh và muốn gia đình được quay về hàn gắn, đoàn tụ. Do vậy, đề nghị Tòa bác đơn khởi kiện xin ly hôn của anh để anh chị có thời gian quay về hàn gắn tình cảm vợ chồng.

- Về con chung: Có 02 con là Bùi Nguyễn Mai N, sinh ngày 01/3/2001 và Bùi Nguyễn Trí D, sinh ngày 05/4/2011. Trong trường hợp buộc phải ly hôn, chị đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Nguyễn Trí D và chưa yêu cầu anh V phải trợ cấp nuôi con chung, đồng ý để anh V nuôi dưỡng và chu cấp cho con Bùi Nguyễn Mai N.

- Về tài sản chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và được ông Nguyễn Đình Chúc là tổ trưởng tổ 01, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình; bà Điền Thị Hồng Liên là nguyên tiểu khu trưởng khu 1 – thị trấn Kỳ Sơn (nay là phường Kỳ Sơn) và bà Nguyễn Thị Tân là bí thư chi bộ tổ 1 – phường Kỳ Sơn cung cấp:

Anh Bùi Văn V và chị Nguyễn Thị L là công dân của tổ 01, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng giữa anh V và chị L chính quyền địa phương không nắm rõ, tuy nhiên có thông tin từ dư luận việc anh V có quan hệ ngoài luồng với người khác nên bỏ bê vợ con, đây chỉ là những thông tin dư luận, bản thân các ông bà không chứng kiến và không biết trên thực tế có việc đó xảy ra hay không. Đồng thời, việc anh V ít khi về nhà chung sống cùng vợ con là đúng.

Tại Thông báo số 15-TB/UBKT ngày 04/6/2020 của Ủy ban kiểm tra đảng bộ quân sự thành phố Hòa Bình kết luận: Qua xác minh, chưa có đầy đủ bằng chứng để kết luận đồng chí V và bà Lò Thị N quan hệ bất chính mà chỉ là bạn bè, thỉnh thoảng đồng chí V có lên Sơn La thăm bà N và giao lưu cầu lông.

Tại Thông báo số 76-QĐ/UBKTHU ngày 23/4/2020 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Mường La – tỉnh Sơn La kết luận: Từ khoảng giữa năm 2018 đến ngày 17/02/2020 và một số ngày thứ 7, chủ nhật và ngày tết canh tý năm 2020 chị Lò Thị N có đồng ý để ông Bùi Văn V đến tìm hiểu, ăn, ở tại nhà riêng của chị N và tại nhà mẹ đẻ chị N, khi đến ông V có nói dối chị N và mẹ chị N là đã ly hôn vợ và sống độc thân.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng : Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án : Xét mâu thuẫn giữa anh V và chị L chưa đến mức trầm trọng, nguyên nhân và lỗi chính là do anh V thiếu minh bạch trong các mối quan hệ tình cảm, trong khi đó chị L vẫn còn tình cảm với anh V và mong níu kéo cuộc hôn nhân cho anh chị một cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy căn cứ vào các điều

19, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử bác khởi kiện xin ly hôn của anh Bùi Văn V.

Anh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn - chị Nguyễn Thị L có đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại tổ 01, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

[2] Về nội dung vụ án :

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Bùi Văn V và chị Nguyễn Thị L là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân gia đình.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng thường diễn ra bình thường, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do lỗi từ phía anh V thường xuyên vắng nhà, không minh bạch trong chuyện tình cảm khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm và sống ly thân nhau. Nay anh V có đơn xin ly hôn chị L, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của anh V và chị L chưa đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn có thể hàn gắn. Vì vậy cần bác yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh V để vợ chồng anh V, chị L có cơ hội hàn gắn tình cảm và quay về đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Xác định anh V và chị L có hai con chung là Bùi Nguyễn Mai N, sinh ngày 01/3/2001 và Bùi Nguyễn Trí D, sinh ngày 05/4/2011. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về công nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Anh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Văn V.

Về án phí : Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Bùi Văn V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh V đã nộp theo Biên lai số 0006714 ngày 16/4/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Chi cục THADS thành phố HB;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Quỳnh Anh